Tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” được xem là một trong những bằng chứng tố cáo đánh thép tội ác của chế độ phong kiến cũ nát đè lên vai người phụ nữ nói chung và nhân vật Mị nói riêng. Hình tượng nhân vật Mị trong tác phẩm đã được Tô Hoài khắc họa rất thành công cả về hình thức lẫn tâm hồn. Tô Hoài là một trong những nhà văn hiếm hoi trong làng văn học Việt Nam khắc họa thành công hình ảnh người phụ nữ. Hình tượng người phụ nữ trong tác phẩm của ông không chỉ có vẻ đẹp về mặt hình thức mà nội tâm nhân vật cũng rất sâu sắc. Ta có thể nhận thấy điều này thông qua hình tượng nhân vật Mị trong tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”. Qua miêu tả của Tô Hoài thì Mị là một cô gái sinh ra từ núi rừng Tây Bắc. Cô mang trong mình những nét tính cách của người con gái dân tộc thiểu số chất phác và hiền lành. Dù sinh ra trong một gia đình nghèo khó nhưng Mị vẫn rất lạc quan và yêu đời. Mị trông xinh tươi mơn mởn như một đóa hoa rừng ngập tràn xuân sắc. Cô không chỉ đẹp mà còn rất tài năng. Có tài thổi lá hay như thổi sáo nên biết bao người say mê hàng ngày đi theo bước chân của Mị. Những tưởng cuộc đời cô gái cứ thế trôi qua êm đềm và cô sẽ sớm tìm được bến đỗ yêu thương. Nhưng xã hội phong kiến cùng với những hủ tục lạc hậu đã đẩy Mị tới bước đường cùng. Khi mà gia đình cô vì nghèo khó đã phải vay tiền nhà Thống lí Pá tra để mua một nương ngô làm kế sinh nhai nhưng làm hết năm này qua năm khác vẫn chưa trả hết nợ. Cực chẳng đã bố mẹ phải gán Mị cho nhà Thống lí để trả hết nợ. Từ khi bắt đầu về làm dâu là Thống lí bao nhiêu mơ ước của cuộc đời tiêu tan cô phải đối mặt với bi kịch của người phụ nữ làm dâu nhà giàu nhưng không có lấy một ngày nhàn hạ. Người ta thấy Mị lầm lũi trong xó cửa như một con rùa. Năm này qua năm khác chôn chân trong căn phòng nhỏ kín mít chỉ có một chiếc cửa sổ bé tý nhìn ra bên ngoài mờ ảo không biết là sương hay là khói. Mị đã từ một cô gái trẻ trung yêu đời phơi phới để trở thành một người đàn bà cam chịu. Quanh năm suốt tháng phải làm việc quần quật. Thậm chí “Con ngựa, con trâu làm có có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ. Đàn bà con gái nhà này thì vùi đầu vào việc cả đêm lẫn ngày”. Nghĩa là cuộc sống của Mị lúc này còn cực khổ hơn cả trâu ngựa trong nhà Thống Lí. Và từ khi cha chết thì mị cũng không còn buồn. Tưởng rằng Mị cứ sống lầm lũi đợi ngày chết rũ xương ở đây thôi. Nhưng không đã trong tiềm thức của Mị lòng ham sống, khát vọng tự do, hạnh phúc vẫn âm ỉ cháy và chỉ cần có chất xúc tác là bùng lên một cách mãnh liệt. Còn nhớ trong những ngày đầu Mị bị bắt về làm dâu nhà Thống Lí cô đã năm lần bảy lượt tìm cách trốn đi và ăn lá ngón để tự tử. Nhưng với lòng hiếu thảo dành cho cha Mị đã không đành lòng làm việc đó mà chấp nhận sống một cuộc sống lầm lũi sống mà như đã chết. Nhưng Mị phải đâu đã an phận chấp nhận cuộc sống đầy đen tối mà gặp cơ hội thuận lợi là lòng ham sống lại được thắp lên. Khi “đêm tình mùa xuân” đến Mị lại muốn được mặc váy đẹp, lại muốn đi theo tiếng sáo gọi bạn. Mị chuẩn bị sửa soạn quần áo, chải đầu tóc để đi hội. Trong đầu Mị hiện lên suy nghĩ Mị muốn được đi chơi. Để rồi khi Mị vẫn đang thả hồn với mùa xuân thì Mị đã bị A Sử trói vào cột nhà. Lúc ấy tuy đau đớn nhưng Mị vẫn đang thả hồn mình theo những đám chơi xuân nên không còn cảm nhận được nỗi đau nữa. Có thể nói đoạn văn miêu tả tâm trạng Mị trong đêm hội mùa xuân là đoạn văn hay và xúc động nhất trong tác phẩm. Nó đã thể hiện được diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị với thủ pháp tương phản giữa quá khứ và hiện tại, giữa nội tâm đầy màu sắc và thực tại cay đắng. Khiến cho nhân vật Mị được hiện lên rõ nét hơn trong mắt người đọc. Sức sống mãnh liệt của Mị lại được trỗi dậy khi gặp A Phủ. Chính hình ảnh giọt nước mắt của A Phủ khi bị trói trước sân đã thức tỉnh Mị một lần nữa vùng lên chống lại áp bức bất công. Mị lại trở về là Mị ngày trước với niềm ham sống mãnh liệt khát khao được làm chủ cuộc sống của mình. Mị và A Phủ đã cùng dắt tay nhau đến với vùng đất của tự do. Thông qua hình tượng nhân vật Mị, Tô Hoài đã khắc họa rất thành công hình ảnh người phụ nữ vùng cao. Hiền lành, chất phác, yêu lao động và đặc biệt cũng rất mạnh mẽ biết vùng lên chống lại ách áp bức bóc lột tìm lại cuộc sống tự do của chính mình.

Tô Hoài là một trong những nhà văn lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông có vốn hiểu biết sâu sắc về phong tục tập quán của nhiều vùng văn hoá khác nhau trên đất nước ta. Thành công nhất của Tô Hoài là những tác phẩm viết về hiện thực cuộc sống, con người vùng Tây Bắc. Tiêu biểu là truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”. Tác phẩm vừa là một bức tranh chân thực về số phận bi thảm của người dân nghèo miền núi dưới ách áp bức phong kiến và thực dân, vừa là một bài ca về sức sống và khát vọng tự do, hạnh phúc của con người. Vẻ đẹp ấy đã ngời lên thật trọn vẹn qua diễn biến tâm trạng Mị và sức sống tiềm tàng mãnh liệt của nhân vật này qua đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài. Truyện “Vợ chồng A Phủ” được nhà văn Tô Hoài sáng tác năm 1952, in trong tập “Truyện Tây Bắc”. Tác phẩm gồm hai phần: phần đầu kể về cuộc sống tủi nhục của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài; phần sau kể về Mị và A Phủ ở Phiềng Sa, họ thành vợ chồng. Được cán bộ A Châu giác ngộ cách mạng, A Phủ trở thành tiểu đội trưởng du kích cùng Mị đánh Pháp bảo vệ dân làng. Đoạn trích trong sách giáo khoa là phần thứ nhất của tác phẩm. Trong tác phẩm này, diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân được xem là ấn tượng nhất – thể hiện tài năng nghệ thuật bậc thầy của Tô Hoài trong việc miêu tả tâm lý nhân vật. Trong tác phẩm này, nhà văn không hề dùng mỹ từ nào để tả cái đẹp của Mị, nhưng vẻ đẹp ấy vẫn hiện lên qua chi tiết: “trai đến đứng nhẵn vách đầu buồng Mị”. Mị chính là bông hoa ngát hương của núi rừng Tây Bắc. Cô có một cuộc sống tự do, hạnh phúc, vô tư giữa tháng ngày tuổi trẻ. Cô gái vùng cao ấy, mỗi khi tết đến xuân về thường làm bao kẻ si tình chết mê, chết mệt bởi tiếng sáo. Mị thổi sáo giỏi “thổi lá cũng hay như thổi sáo, có biết bao người mê ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”. Không chỉ đẹp người, cô gái ấy còn đẹp nết. Mị giàu lòng hiếu thảo, có tình yêu lao động, yêu tự do, giàu lòng tự trọng. Tô Hoài đã đặt vào miệng Mị tất cả những phẩm chất cao quý ấy qua lời nói đầy tha thiết với cha già: “con nay đã biết cuốc nương làm ngô” (tình yêu lao động); “con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố” (lòng hiếu thảo); “bố đừng bán con cho nhà giàu” (giàu lòng tự trọng). Mị có cuộc sống thống khổ, là nạn nhân của chế độ cho vay nặng lãi, bị tước đoạt tự do, hạnh phúc cá nhân. Lúc nào cô ấy cũng “cúi mặt, mặt buồn rười rượi”. Dáng vẻ ấy của Mị gợi ra hình ảnh một con người có số phận đau khổ. “Bây giờ thì Mị cũng tưởng mình là con trâu, mình cũng là con ngựa…”. Tâm lý cam chịu, buông xuôi, cách sống âm thầm, lặng lẽ đã in dấu sâu đậm lên dáng vẻ bên ngoài của Mị: “Mỗi ngày Mị càng không nói, cứ lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Dù cuộc sống thống khổ, trong Mị vẫn mãnh liệt một sức sống tiềm tàng và khát vọng tự do, hạnh phúc. Khát vọng ấy đã bùng cháy lên khi mùa xuân đến trên đất Hồng Ngài. Đó là một mùa xuân rộn rã âm thanh, sắc màu của “váy hoa xoè như con bướm sặc sỡ” hoà trong “gió rét thổi vào cỏ gianh vàng ửng”; tiếng trẻ đợi tết chơi quay cười ầm trên sân trước nhà. Chính cái náo nức của đất trời cũng là cái náo nức của lòng người. Khi nghe tiếng sáo gọi bạn “lấp ló ngoài đầu núi”: Mị thấy trái tim mình “thiết tha, bổi hổi”, Mị ngồi “nhẩm thầm” lời bài hát của người đang thổi sáo. Tiếng sáo ấy đã lâu rồi không thổi, bài hát ấy từ lâu cũng đã quên. Nhưng hôm nay Mị vẫn nhớ, vẫn thuộc, vẫn nhẩm thầm. Vậy là Mị chưa có nghĩa đã hoàn toàn vô cảm. Hay nói đúng hơn, chính tiếng sáo là tác nhân đã lay động sâu xa tâm hồn Mị và đánh thức quá khứ cùng hiện tại của Mị. Tiếng sáo là một ẩn dụ cho tự do, cho tuổi trẻ và ký ức đẹp tươi của cô gái trẻ người Mèo. Tiếng sáo cũng chính là men tình đã đánh thức tâm hồn và lý trí của Mị. Sau khi nghe tiếng sáo: “Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát”. Đây thực chất là một “cuộc nổi loạn nhân tính” của Mị. Cách uống ấy là sự dồn nén của những ẩn ức, phẫn uất nên uống rượu mà cứ như nuốt cay nuốt hận vào lòng. Rượu làm Mị say “ngồi trơ một mình giữa nhà”. Nhưng “lòng Mị thì đang sống về ngày trước”. Mị đi đi về về giữa hai thế giới: quá khứ và hiện tại; tỉnh và say…. Mị nhớ về thời con gái của mình “ngày trước Mị thổi sáo giỏi, thổi lá cũng hay như thổi sáo, có biết bao người mê ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”. Nhưng đối lập với ký ức tươi đẹp ấy là hiện tại đầy tủi nhục của Mị “A Sử chẳng bao giờ cho Mị đi chơi tết”. Khát vọng tự do, hạnh phúc còn được thể hiện qua tâm trạng của Mị khi ở trong buồng. Căn buồng là địa ngục, ngoài kia là thiên đường. Nhưng sự tủi nhục không ngăn được lòng yêu tự do của Mị. Những từ ngữ như “phơi phới”, “đột nhiên vui sướng”… như diễn tả tận sâu thẳm niềm khao khát của Mị. Mị nhận ra “Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”. Câu văn sử dụng phép điệp: trẻ lắm, còn trẻ,…kết hợp kiểu câu đơn ngắn làm nhịp điệu câu văn dồn dập, góp phần cho thấy tình yêu tự do và ý thức về bản thân chưa bao giờ bị dập tắt trong Mị. Nó giống như hòn than âm ỉ cháy trong lớp tàn tro giờ có dịp bùng cháy. Khát vọng tự do không chỉ tồn tại trong suy nghĩ mà còn thể hiện trong hành động. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào dĩa đèn cho sáng… Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi…Mị cuốn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách… Mị rút thêm cái áo”. Đây chính là sự “nổi loạn” trong Mị với khát vọng tự do trào sôi, mãnh liệt. Đó là lúc ngọn lửa khao khát tự do đang cháy lên trong Mị, bất chấp sự hiện diện của A Sử. Bởi khát vọng tự do trong Mị đang lớn hơn tất cả mọi nỗi sợ hãi. Kể cả lúc bị trói. Mị cũng không biết mình đang bị trói. Dù bị vùi dập phũ phàng, khát vọng tự do trong Mị không hề mất đi. Thể xác Mị nằm đây giữa bốn bức tường lạnh lẽo, nhưng tâm hồn Mị đã đi theo tiếng sáo mênh mang gọi bạn tình, Mị vẫn “đi theo những cuộc chơi, những đám chơi”. Cơn đau thể xác đã đánh thức Mị, rồi Mị tỉnh. Tiếng sáo vụt biến mất, chỉ còn “tiếng chân ngựa đạp vào vách”. Tô Hoài đã khéo léo lồng vào chi tiết này âm thanh của tiếng chân ngựa. Tiếng sáo là âm thanh của giấc mơ; tiếng chân ngựa là âm thanh đau buồn của thực tại. Nỗi đau thể xác ngay lập tức chuyển hoá thành nỗi đau tinh thần vì Mị chợt nhận ra: “Mình không bằng con ngựa”. Như vậy, cuộc trỗi dậy thứ nhất của Mị không thành, Mị không thoát khỏi cảnh ngục tù trần gian nhưng ít ra Mị cũng đã sống lại những thời khắc tươi đẹp của tuổi trẻ. Hành động của Mị tuy bột phát nhưng sẽ hứa hẹn một tương lai bừng cháy ở phía trước. Đây cũng chính là giá trị nhân đạo sâu sắc của nhà văn Tô Hoài. Nhà văn Tô Hoài xây dựng nhân vật Mị với nhiều điểm nghệ thuật đặc sắc. Giới thiệu nhân vật tự nhiên mà ấn tượng, kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo. Đặc biệt tâm trạng và hành động khá phức tạp của Mị được diễn tả, lí giải một cách cụ thể, hợp lí. Biệt tài miêu tả thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi. Ngôn ngữ kể chuyện sinh động, chọn lọc, sáng tạo, câu văn giàu tính tạo hình, đậm chất thơ.